

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 80/2025/TLST-VDS ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Phan Văn N, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ D, khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ D, khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào đơn yêu cầu cùng lời khai trình bày của ông Phan Văn N, bà Phạm Thị T và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy ông, bà kết hôn ngày 21/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (nay là phường C, tỉnh Đồng Nai) theo giấy đăng ký kết hôn số 28. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Quá trình chung sống ông Phan Văn N và bà Phạm Thị T thừa nhận có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể dung hòa và không còn tiếng nói chung để tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là có thật, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đã thống nhất thỏa thuận ly hôn nên Tòa án ghi nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Phan Văn N và bà Phạm Thị T.

[3]. Về con chung: Ông Phan Văn N và bà Phạm Thị T thoả thuận giao cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Nam A, sinh ngày 27/10/2019, đến khi đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Bà Phạm Thị T không yêu cầu ông Phan Văn N cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Ông Phan Văn N và bà Phạm Thị Thanh C lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng. Thỏa thuận này là hợp lý, đúng với quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phan Văn N và bà Phạm Thị T.

- Về con chung: Ông Phan Văn N và bà Phạm Thị T thoả thuận giao cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Nam A, sinh ngày 27/10/2019, đến khi đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Bà Phạm Thị T không yêu cầu ông Phan Văn N cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Văn N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Bà Phạm Thị T không có quyền ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Phan Văn N và bà Phạm Thị Thanh C số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc dân sự được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông Phan Văn N và bà Phạm Thị T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0011277 ngày 12/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông Phan Văn N và bà Phạm Thị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi

nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 10 - Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Đình Tùng